

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÒA VANG  
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2023/HNGĐ-ST  
Ngày 29 tháng 12 năm 2023  
“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con, nợ chung”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG - TP. ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Thu Thương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đình Hùng

Bà Lê Thị Hoàng Thương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Ly – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Nghiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 118/2023/TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con, tranh chấp nợ chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Thanh V, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện H, thành phố Đ. Có mặt.

Bị đơn: Bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện H, thành phố Đ. Vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng X. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đoàn Ngọc C – chức vụ giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng X huyện H theo Quyết định về việc ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án số 7300/QĐ-NHX ngày 19/9/2019. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/10/2023 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Lê Thanh V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Phạm Thị Đ kết hôn năm 2009, hôn nhân tự nguyện. Có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, thành phố Đ. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại tổ 3, thôn V, xã H, huyện H, thành phố Đ. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình quan điểm sống không phù hợp dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau đôi lúc có xô xát nhau. Ông và bà Đ không tìm được tiếng nói chung trong cuộc hôn nhân này. Ông và bà đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2023 cho đến nay. Nay ông xác định mâu thuẫn giữa ông và bà Đ thật sự trầm trọng, về tình cảm ông xác định không còn yêu thương bà Đ nên xin Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Phạm Thị Đ.

- Về con chung: Ông và bà Phạm Thị Đ có 02 con chung tên là Lê Thanh T, sinh ngày 07/5/2009 và Lê Thanh B, sinh ngày 11/8/2017. Ly hôn, ông yêu cầu Tòa án giao Lê Thanh B, sinh ngày 11/8/2017 cho ông trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Lê Thanh T, sinh ngày 07/5/2009 cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng, cả hai không ai cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông xác định vợ chồng có vay Ngân hàng X – phòng giao dịch huyện H số tiền 70.000.000 đồng. Ông yêu cầu Tòa án chia đôi số nợ trên, mỗi người phải trả 35.000.000 đồng.

\* Bị đơn bà Phạm Thị Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà Đ vắng mặt không có lý do.

\* Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng chính sách xã hội trình bày:

Theo hồ sơ vay vốn của hộ ông Lê Thanh V và bà Phạm Thị Đ có vay tại Phòng giao dịch Ngân hàng X huyện H theo chương trình vay vốn: Khế ước món vay số: 6600000724968359, số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng chẵn); Lãi suất 7.29%/ năm; Ngày vay 23/02/2023 ngày đến hạn 23/02/2028. Nợ gốc đã trả: 0 đồng; Lãi đã trả đến hết ngày 31/10/2023 là 70.000.000 đồng (*bảy mươi triệu đồng chẵn*); Số dư tiền gửi tiết kiệm: 901.587 đồng.

Vậy số tiền bà Phạm Thị Đ và ông Lê Thanh V phải trả đến ngày 23/11/2023 là: Gốc: 70.000.000 đồng; Lãi: 351.956 đồng; Tiết kiệm: 901.587 đồng, tổng số tiền phải trả đến ngày 23/11/2023 là 69.450.369 đồng (*sáu mươi chín triệu bốn trăm năm mươi nghìn ba trăm sáu mươi chín đồng*). Nay bà Phạm Thị Đ và ông Lê Thanh V ly hôn, đề nghị Tòa án buộc bà Đ và ông V có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng X số tiền nợ gốc và lãi theo quy định trước khi xét xử cho ông V và bà Đ ly hôn.

\* Tài liệu, chứng cứ của vụ án gồm: 01 Trích lục kết hôn (bản sao); 01 CCCD ông V (bản photo chứng thực), 01 CCCD của bà Đ (bản phô tô), 02 giấy khai sinh của con (bản sao); 01 biên lai thu lãi, thu tiền gửi của NH X huyện H tháng 3 năm 2023; Bản tự khai của nguyên đơn; Bản tự khai của con chung; Biên bản xác minh tại địa phương; Bản tự khai và đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Quyết định về việc ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án số 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019, hồ sơ vay vốn.

\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 27, 37, 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của ông Lê Thanh V; Xử cho ông Lê Thanh V được ly hôn bà Phạm Thị Đ, giao con Lê Thanh B, sinh ngày 11/8/2017 cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Lê Thanh T, sinh ngày 07/5/2009 cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng, không ai cấp dưỡng nuôi con. Ông V và bà Đ mỗi người phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng X số tiền 34.725.184 đồng và các khoản lãi phát sinh cho đến khi trả hết số tiền nợ trên. Án phí dân sự sơ thẩm ông V và bà Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và địa chỉ nơi cư trú của bị đơn thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Bị đơn bà Phạm Thị Đ và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngân hàng X đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà Đ vắng mặt lần thứ 2 không có lý do và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngân hàng X có văn bản đề nghị giải quyết vắng mặt, HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227 BLTTDS xét xử vụ án vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Ông Lê Thanh V và bà Phạm Thị Đ xây dựng gia đình với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2009 tại UBND xã H, huyện H, thành phố Đ. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Đây là cuộc hôn nhân hội đủ các điều kiện do Luật hôn nhân và gia đình quy định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình giải quyết vụ án, ông

V cho rằng trong thời gian chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình quan điểm sống không phù hợp dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau đôi lúc có xô xát nhau. Ông và bà Đ không tìm được tiếng nói chung trong cuộc hôn nhân này. Ông và bà đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2023 cho đến nay. Nay ông xác định mâu thuẫn giữa ông và bà Đ thật sự trầm trọng, ông không còn yêu thương bà Đ. Qua xác minh tại địa phương thể hiện mâu thuẫn vợ chồng ông V, bà Đ gây gắt, bà Đ không coi trọng chồng thường chửi mắng gây mất trật tự tại địa phương, bản thân ông V không chung thủy. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông V và bà Đ đã trầm trọng không hòa giải được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy HĐXX căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông V và xử cho ông V được ly hôn bà Phạm Thị Đ.

[3] Về con chung: Ông V và bà Đ xác định vợ chồng có 02 con chung tên là Lê Thanh T, sinh ngày 07/5/2009 và Lê Thanh B, sinh ngày 11/8/2017. Xét thấy các con hiện tại đang sống cùng với bà Đ, con Lê Thanh T đã trên 7 tuổi có nguyện vọng được ở với mẹ. Mặc khác, với tính chất công việc và thu nhập của ông V, bà Đ thì không ai đủ điều kiện để nuôi cả 02 con nên HĐXX giao con Lê Thanh B cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Lê Thanh T cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Các bên có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung: ông V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Trong thời kỳ hôn nhân hộ gia đình ông V và bà Đ vay của Ngân hàng X số tiền 70.000.000 đồng với lãi suất 7,92%/ năm, thời hạn vay từ ngày 23/02/2023 đến ngày 23/02/2028, quá trình trả nợ thì đã trả lãi đến hết ngày 31/10/2023, số tiền ông V, bà Đ phải trả tính đến ngày 23/11/2023 là: tiền gốc: 70.000.000 đồng; tiền lãi 351.956 đồng và gửi tiết kiệm 901.587 đồng. Như vậy số tiền ông V, bà Đ còn nợ tính đến ngày 23/11/2023 là 69.400.369 đồng. Xét thấy hợp đồng vay vốn của hộ ông V, bà Đ đảm bảo quy định của pháp luật nên có hiệu lực. Đây là nợ chung của vợ chồng, trong thời kỳ hôn nhân, do đó HĐXX buộc ông V, bà Đ mỗi người có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng X số tiền gốc là 34.725.184 đồng và trả lãi tiếp theo tương ứng với nợ gốc kể từ ngày 24/11/2023 theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong khế ước vay vốn cho đến khi hết nợ.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn ông V phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Án phí DSST đối với nghĩa vụ trả nợ ông V, bà Đ mỗi người phải chịu: 1.736.259 đồng ( $34.725.184 \times 5\% = 1.736.259$ đ)

[7] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đối

với việc giải quyết vụ án phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 274, 278 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 của Luật Tổ chức tín dụng; Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh V đối với bà Phạm Thị Đ về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Thanh V được ly hôn bà Phạm Thị Đ.

Về con chung: Giao con Lê Thanh B, sinh ngày 11/8/2017 cho ông Lê Thanh V trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Lê Thanh T, sinh ngày 07/5/2009 cho bà Phạm Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Về nợ chung: Buộc ông Lê Thanh V và bà Phạm Thị Đ mỗi người phải trả cho Ngân hàng X số tiền gốc 34.725.184 đồng (ba mươi bốn triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn một trăm tám mươi bốn đồng) và tiền lãi tiếp tục tính từ ngày 24/11/2023 theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong khế ước vay vốn cho đến khi hết nợ.

Án phí Dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) ông Lê Thanh V phải chịu, án phí DSST đối với nghĩa vụ trả nợ ông V, bà Đ mỗi người phải chịu số tiền 1.736.259 đồng nhưng ông V được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại biên lai thu số 0000516 ngày 11/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Ông V còn phải nộp số tiền 1.736.259 đồng (*một triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn hai trăm năm mươi chín đồng*)

Án xử công khai, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 29/12/2023. Riêng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện*

*theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.*

***Nơi nhận:***

- Đường sự;
  - VKSND h. Hoà Vang;
  - Chi cục THADS h. Hoà Vang;
  - UBND xã H
- (theo GCNKH số: 23/2009);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

*(Đã ký)*

**Huỳnh Thị Thu Thương**